

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

MÃ CỔ PHIẾU: NDP

Tên Công ty	: Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9
Tên tiếng Anh	: National Day Pharmaceutical Join Stock Company
Tên viết tắt	: NADYPHAR
Vốn điều lệ	: 111.000.000.000 đồng.
Địa chỉ	: 299/22 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP.Hồ Chí Minh
Số điện thoại	: 028.38 687 347 – 028.38 688 474
Số fax	: 028.38 687 351
Website	: nadyphar.com.vn



PHẦN 1 : GIỚI THIỆU CÔNG TY

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Năm 1976 Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9 (Nadyphar) tiền thân là Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 được hình thành trên cơ sở sáp nhập bảy viện Bào chế tư nhân cũ trước 30/04/1975 tại Sài Gòn.

Năm 1977 Ngày 02/08/1977, Ủy ban Nhân dân Thành phố ra quyết định số 437/QĐUB thành lập công nhận Xí nghiệp Dược phẩm 2-9 trực thuộc Sở Y tế TP.HCM là Doanh nghiệp nhà nước và là đơn vị kinh tế cơ sở có tư cách pháp nhân và hạch toán kinh tế độc lập.

Năm 2001 Ngày 15/06/2001, theo quyết định số 736/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Công ty đã chuyển đổi mô hình thành Công ty cổ phần. Ngày 10/09/2001, Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu. Từ tháng 10/2001 Công ty chính thức hoạt động với tên gọi “Công ty cổ phần Dược phẩm 2-9 TP.Hồ Chí Minh”, vốn điều lệ ban đầu là 18 tỷ đồng trong đó phần vốn nhà nước chiếm 29%, còn lại là phần vốn góp của Cán bộ Công nhân viên trong Công ty và các cổ đông ngoài Công ty.

Năm 2006 Ngày 17/01/2006, Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 2, bổ sung hạng mục kinh doanh : đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Nhà máy sản xuất dược phẩm đạt tiêu chuẩn GMP-WHO, GLP, GSP.

Năm 2015 Cổ phiếu của Công ty với mã cổ phiếu NDP đã chính thức được đăng ký giao dịch tại thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (Upcom) thuộc Sở giao dịch chứng khoán.

Năm 2017 Ngày 17/07/2017, Công ty đã được cấp thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 15, tăng vốn điều lệ lên 55,5 tỷ đồng, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi tên Công ty thành : *Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9*

Năm 2019 Ngày 21/06/2019, Công ty đã được cấp thay đổi Đăng ký kinh doanh lần thứ 16, tăng vốn điều lệ lên 111 tỷ đồng (sau khi chuyển đổi trái phiếu phát hành năm 2017 thành cổ phiếu).

Trong hơn 40 năm hoạt động, Nadyphar với phương châm : “ *chất lượng vì sức khỏe mọi nhà* ” đã đạt được rất nhiều thành tựu, từng bước khẳng định được vị thế của mình trên thị trường. Những nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên và Ban lãnh đạo qua nhiều thời kỳ đã được ghi nhận bởi các giải thưởng và danh hiệu như : Huân chương Lao động hạng Nhất, Nhì, Ba; Hàng Việt Nam chất lượng cao; Chia khóa vàng thương hiệu Việt uy tín; Cúp vàng thương hiệu an toàn vì sức khỏe cộng đồng; Cúp vàng thương hiệu Việt uy tín chất lượng; Cúp thương hiệu mạnh Việt Nam 2000 – 2005; Giải thưởng ngôi sao chất lượng quốc tế... Năm 2016, Nadyphar đã được Ban Quản lý Khu chế xuất và Công nghiệp Tp.HCM công nhận là doanh nghiệp tiêu biểu khu công nghiệp Tp.HCM. Năm 2018, thương hiệu Nadyphar đã đạt TOP 50 nhãn hiệu hàng đầu Việt Nam do Hội Sở hữu Trí tuệ VN trao tặng.

II. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

1. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm (không sản xuất tại trụ sở)	2100
2	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản, cho thuê mặt bằng. Đầu tư xây dựng, kinh doanh cao ốc văn phòng, nhà ở. Cho thuê kho, văn phòng.	6810
3	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Sản xuất thực phẩm chức năng (không hoạt động tại trụ sở)	1079
4	Buôn bán thực phẩm Chi tiết: Kinh doanh thực phẩm chức năng	4632
5	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023

2. Địa bàn kinh doanh :

Trụ sở chính và nhà máy của công ty đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh. Địa bàn hoạt động kinh doanh khắp các tỉnh thành trên cả nước như: Vùng Mekong, Đông Nam bộ, các tỉnh miền Trung, miền Bắc, Tây Nguyên và Cambodia

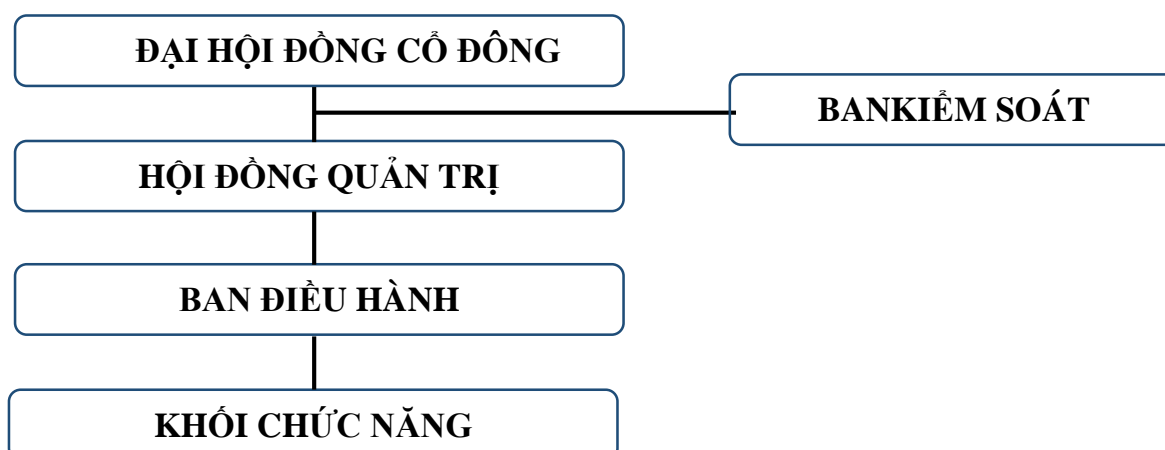
3. Các nhóm sản phẩm chính của Công ty

Công ty có các dây chuyền sản xuất thuốc đạt chuẩn GMP-WHO như: thuốc viên, cốm – bột, thuốc nước, thuốc có nguồn gốc dược liệu và dây chuyền sản xuất mỹ phẩm, thực phẩm chức năng. Sản xuất các sản phẩm đa dạng với các nhóm chủ trị sau:

- + Giảm đau – Hạ sốt – Kháng viêm
- + Thuốc bổ - Vitamin – Khoáng chất
- + Tiêu hóa – Đường ruột
- + Kháng sinh
- + Nguồn gốc thảo dược dùng ngoài da
- + Thần kinh
- + Thực phẩm chức năng
- + Nước khử trùng, vệ sinh

III. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

1. Mô hình quản trị



2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông :

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết.

Hội đồng quản trị :

HĐQT có trách nhiệm giám sát Ban Tổng Giám đốc và những người điều hành khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ là 05 năm.

Ban Kiểm soát :

Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ 05 năm.

Ban Tổng Giám đốc :

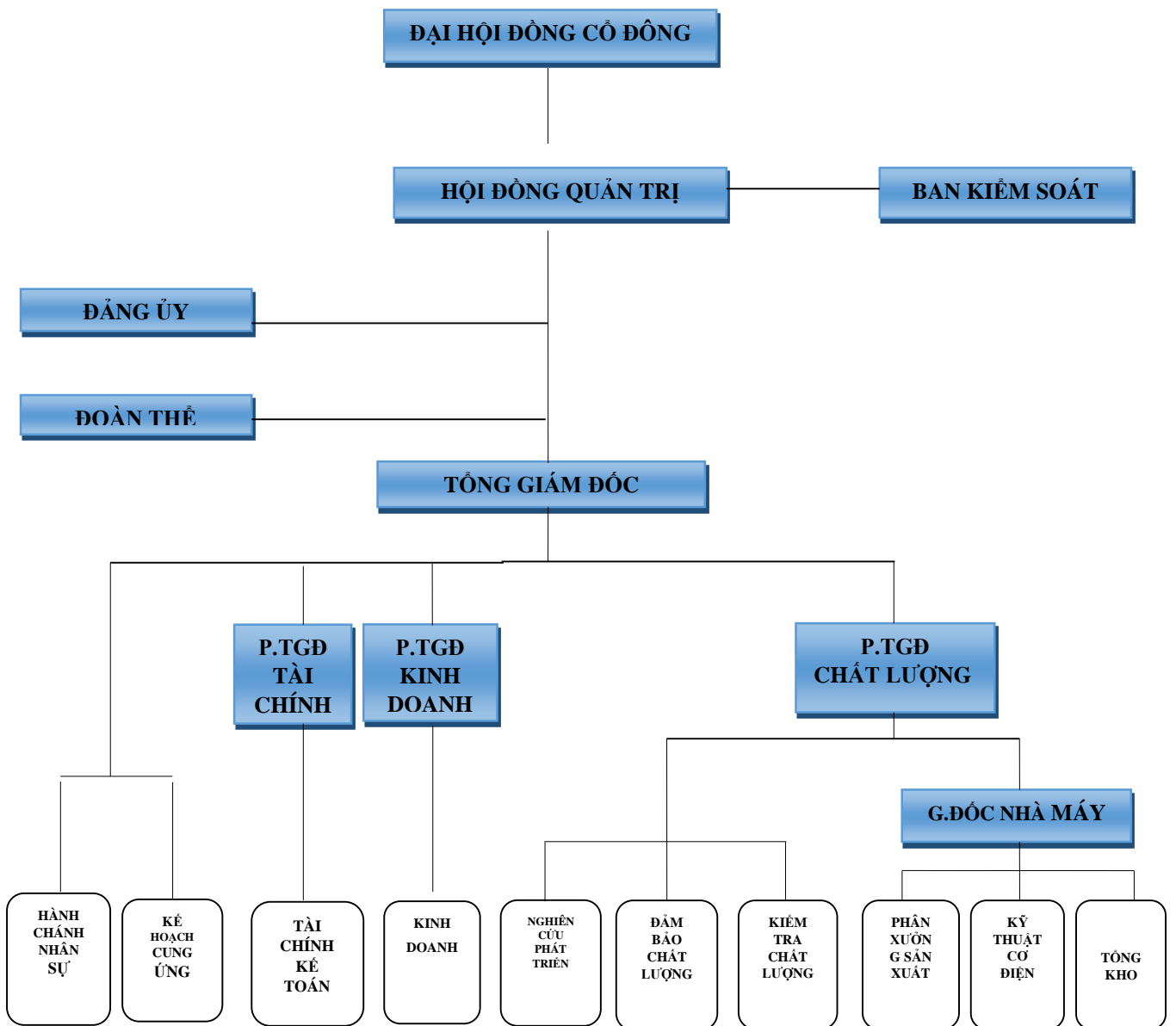
Ban Tổng Giám đốc bao gồm 3 phó Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

Các phòng chức năng và Phân xưởng sản xuất :

Công ty hiện có 09 phòng chức năng (theo sơ đồ tổ chức, quản lý) và phân xưởng sản xuất (2 dây chuyền sản xuất).

- Phòng Hành chính Nhân sự
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Kinh doanh
- Phòng Kế hoạch – Cung ứng
- Phòng Đảm bảo Chất lượng (QA)
- Phòng Kiểm tra chất lượng (QC)
- Phòng Nghiên cứu Phát triển (R&D)
- Phòng Kỹ Thuật Cơ điện
- Tổng kho
- Phân Xưởng Sản xuất (Dây chuyền thuốc viên và dây chuyền thuốc nước)

Sơ đồ nhân sự của công ty :



IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Duy trì một cách có chọn lọc các sản phẩm thuốc thông thường (các mặt hàng đã có thương hiệu, sản lượng lớn, tỷ suất lãi cao).
- Tăng cường nhân lực, vật lực cho công tác nghiên cứu phát triển để hàng năm bổ sung các thuốc mới, có sức cạnh tranh, đặc trị như thần kinh, gan mật, hô hấp, tim mạch ...
- Tập trung nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư nhà máy sản xuất các thuốc diện kiểm soát đặc biệt để có sản phẩm vào giữa năm 2021 .
- Tập trung sản xuất kinh doanh các thuốc đặc trị thể hệ mới.
- Mũi nhọn chủ lực là xây dựng thị trường cho các thuốc diện kiểm soát đặc biệt.

V. CÁC RỦI RO :

1. Rủi ro từ chính sách:

- Dược phẩm là ngành nghề kinh doanh có điều kiện, việc sản xuất và kinh doanh dược phẩm bị chi phối không chỉ luật Dược mà còn các bộ luật liên quan của các cơ quan quản lý khác.
- Trong năm 2017 Chính phủ và Bộ Y tế đã ban hành Luật Dược mới và các nghị định thông tư hướng dẫn thực hiện, các văn bản này cũng có nhiều tác động và ảnh hưởng đến việc xây dựng các chính sách, chiến lược của công ty.

2. Rủi ro đặc thù ngành

- Nguồn nguyên phụ liệu phục vụ cho sản xuất phụ thuộc hơn 90% từ nguồn nhập khẩu đây là một rủi ro ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, bên cạnh đó tỷ giá cũng tác động không nhỏ. Vì vậy việc lập kế hoạch sản xuất và dự đoán xu hướng của thị trường phải được chú trọng.
- Quy định về cấp số đăng ký dược phẩm, thực phẩm chức năng ngày càng chặt chẽ nên mất nhiều thời gian, chi phí, công sức để hoàn chỉnh hồ sơ đăng ký do đó ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Cơ quan quản lý trong nước liên tục nâng cao tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm dược phẩm, thực phẩm chức năng theo tiêu chuẩn quốc tế nên các quy trình sản xuất và công nghệ thiết bị cần được cập nhật và cải tiến kịp thời.

3. Rủi ro cạnh tranh

- Việc phát triển thị trường ETC gặp nhiều trở ngại do:
 - + Giá trúng thầu ngày càng thấp do Thông tư 11/2016 của Bộ Y tế về đấu thầu thuốc ưu tiên chọn nhà thầu có giá thấp mà chưa chú trọng vào yếu tố chất lượng sản phẩm.
 - + Tỷ lệ sử dụng thuốc trúng thầu không cao tại các bệnh viện, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong nước khi cung ứng hàng thầu.
 - + Theo Nghị định 54/2017 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu, cơ sở y tế tư nhân và nhà thuốc bệnh viện được mua theo giá trúng thầu thấp.
 - + Cơ quan quản lý nhà nước mở rộng đấu thầu tập trung cấp quốc gia, khu vực nên giá thuốc trúng thầu ngày càng giảm sâu trong khi giá nguyên liệu tăng cao do chính sách quản lý môi trường ngày càng thắt chặt hơn.
- Thị trường OTC ngày càng cạnh tranh gay gắt do nhiều công ty sản xuất các mặt hàng trùng lặp nhau và các công ty không trúng thầu tập trung phát triển thị trường OTC.
- Các tập đoàn dược phẩm nước ngoài mua lại các nhà máy, công ty dược trong nước hoặc đầu tư xây dựng nhà máy tại Việt Nam, với nguồn vốn dồi dào và áp dụng các công nghệ tiên tiến, các tiêu chuẩn sản xuất cao hơn... làm khó khăn cho việc cạnh tranh của các doanh nghiệp trong nước.
- Sự trung thành của các khách hàng không còn cao vì có quá nhiều lựa chọn để thay thế.

PHẦN 2 : BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	%2019/2018
1	Doanh thu thuần	125.092	86.223	68,93%
2	Giá vốn hàng bán	58.883	49.353	83,82%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	7.899	9.089	115,07%
4	Chi phí tài chính, bán hàng, quản lý doanh nghiệp	42.911	21.496	50,09%
5	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	31.197	24.463	78,41%
6	Thu nhập khác	192	1.648	858,33%
7	Chi phí khác	255	95	37,25%
8	Lợi nhuận khác	(63)	1.553	
9	Lợi nhuận trước thuế	31.134	26.016	83,56%
10	Lợi nhuận sau thuế	24.557	20.673	84,18%
11	EPS (đồng/cổ phiếu)	3.540	1.990	56,21%

- Năm 2019 doanh thu từ dược phẩm đạt 80,923 tỷ và bằng 67,49% so với năm 2018, lợi nhuận thu được 26,016 tỷ đồng, đạt 80,05% kế hoạch và bằng 83,56% so với thực hiện năm 2018 và kết quả tổng thể có sự đóng góp đáng kể về lợi nhuận và doanh thu từ các nguồn khác. Doanh thu từ kênh bán hàng thầu cho các cơ sở y tế tăng 89% so với cùng kỳ.
- Trong năm công ty cũng đã đánh giá, phân tích nguồn hàng để cơ cấu lại danh mục sản phẩm, đẩy mạnh việc cho khách hàng độc quyền, bao tiêu nhằm giảm chi phí, mang lại hiệu quả bán hàng cao hơn nhưng việc này chưa đạt được như kỳ vọng.
- Công ty vẫn theo mục tiêu áp dụng chính sách quản lý công nợ bán hàng chặt chẽ và ưu tiên bảo đảm an toàn, phát triển nguồn vốn. Kết quả nợ khó đòi không phát sinh và tổng nợ phải thu ở mức thấp.

II. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ :

1. Danh sách Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty cho đến ngày 31/12/2019 bao gồm:

Họ tên	Chức vụ
Bà Trịnh Bích Dung	Phó Tổng Giám đốc Tài chính - Thành viên HĐQT
Ông Võ Ngọc Dương	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

2. Số lượng cán bộ, nhân viên :

Số lao động bình quân năm 2019 là 212 người, trong đó 100% được ký hợp đồng dài hạn. Tỷ lệ lao động có trình độ trên Đại học và Đại học chiếm 40.56% tăng 5.61% so với năm 2018. Điều này phù hợp với định hướng phát triển của công ty là từng bước hiện đại hóa nhằm tăng năng lực sản xuất cả về chất lượng và số lượng, đáp ứng các đòi hỏi ngày càng khắt khe của thị trường trong và ngoài nước. Đây là bước quan trọng hiện thực hóa chiến lược trở thành một trong những công ty dược hàng đầu Việt Nam phát triển bền vững dựa trên công nghệ, nguồn nhân lực chất lượng cao và hệ thống quản trị hiện đại.

III. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN**1. Các khoản đầu tư lớn**

- Tiếp tục theo dõi, tiến hành việc chuyển nhượng tài sản trên đất tại Số 90 Hùng Vương.
- Triển khai thực hiện dự án nhà máy Cephalosporin, nhà máy sản xuất thuốc diện kiểm soát đặc biệt .

2. Các công ty con, công ty liên kết : Không có.**IV. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH :****1. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:***(ĐVT: triệu đồng)*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán (lần)		
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4,38	3,96
	- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	3,66	3,35
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn (%)		
	- Hệ số nợ/Tổng tài sản	39,1%	30,0%
	- Hệ số nợ/Vốn của các nhà đầu tư	64,1%	42,9%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động (lần)		
	- Vòng luân chuyển hàng hoá: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	2,01	1,69
	- Vòng quay tổng tài sản: DT thuần/Tổng tài sản	0,49	0,33
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi (%)		
	Hệ số LN sau thuế / Tổng tài sản	9,7%	7,8%
	Hệ số LN từ hoạt động SXKD / DT thuần	24,9%	28,4%
	Hệ số LN sau thuế / DT thuần	19,6%	24,0%
	Hệ số LN sau thuế / Vốn chủ sở hữu	15,9%	11,1%
	Thu nhập trên cổ phần (EPS)	3.540	1.990

2. Tình hình tài sản

(ĐVT: triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	TH 2019/ TH 2018	Tỷ trọng năm 2018	Tỷ trọng năm 2019
Tài sản ngắn hạn	192.775	184.744	95,83%	71,89%	70,46%
Tài sản dài hạn	75.392	77.446	102,72%	28,11%	29,54%
Tổng tài sản	268.167	262.190	97,77%	100%	100%

3. Tình hình nợ phải trả

(ĐVT: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	TH 2019/ TH 2018	Tỷ trọng năm 2018	Tỷ trọng năm 2019
Nợ ngắn hạn	49.312	45.992	93,27%	45,25%	91,75%
Nợ dài hạn	59.675	4.137	6,93%	54,75%	8,25%
Tổng nợ phải trả	108.987	50.129	46,00%	100%	100%

- Công ty sử dụng nguồn vốn chuyển đổi từ trái phiếu vào đúng mục đích là tiếp tục đầu tư nâng cấp nhiều hạng mục các trang thiết bị máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất, nghiên cứu và đảm bảo chất lượng sản phẩm của công ty.
- Công nợ phải thu của khách hàng: năm 2019 Công ty vẫn tiếp tục thực hiện chính sách bán hàng thu tiền ngay và tích cực nhắc nợ nên số dư công nợ dao động khoảng 6-7 tỷ đồng. Tồn kho thành phẩm và nguyên liệu không dao động nhiều so với cùng kỳ năm 2018. Nợ ngắn hạn chiếm 91,75% trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty.

V. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Cổ phần

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty cổ phần Dược phẩm 2/9
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu : NDP
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số cổ phần :
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành : **11.100.000 CP**
 - Loại cổ phần lưu hành : cổ phần phổ thông
 - Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 5.550.000 CP
 - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng : 5.550.000 CP

2. Cơ cấu cổ đông :

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ VĐL
I	Cổ đông trong nước	384	11.099.600	99,996%
1	Cổ đông tổ chức	8	4.832.272	43,534%
2	Cổ đông cá nhân	376	6.267.328	56,462%
II	Cổ đông nước ngoài	2	400	0,004%
1	Cá nhân	2	400	0,004%
2	Tổ chức	0	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	386	11.100.000	100%

3. **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu :** Ngày 07/06/2019 Công ty đã thực hiện việc chuyển đổi 555.000 trái phiếu thành 5.550.000 cổ phiếu tương ứng với 55.500.000.000 đồng, tăng vốn điều lệ lên 111.000.000.000 đồng.

4. **Giao dịch cổ phiếu quỹ :** Không có

5. **Các chứng khoán khác :** không có

VI. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI :

1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: 58.947 Kg/năm

2. Tiêu thụ năng lượng

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 1.528.030 KW/ năm

3. Tiêu thụ nước

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 65m³/ ngày

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường : không có
- Công ty đã thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường, các nguồn gây ô nhiễm được giám sát chặt chẽ. Chất lượng môi trường trong Nhà máy, văn phòng và khu dân cư xung quanh đều được đảm bảo tốt.

- Công ty luôn ý thức tuân thủ thực hiện và không vi phạm về quy định pháp luật về bảo vệ môi trường đồng thời chú trọng đến các biện pháp tối thiểu hóa những tác động gây ảnh hưởng đến môi trường như :
 - + Cải tiến, đầu tư công nghệ hiện đại thân thiện với môi trường; đầu tư nghiên cứu mẫu mã, chất lượng nhằm sản xuất ra những sản phẩm thân thiện với môi trường vừa là biện pháp hữu hiệu bảo vệ môi trường sống đồng thời là kênh quảng bá hữu hiệu hình ảnh của Nadyphar đến người tiêu dùng.
 - + Thực hiện các công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức đến với người lao động về bảo vệ môi trường cũng như xây dựng các quy định về việc tiết kiệm nguồn năng lượng điện; dùng đèn điều khiển tự động cho nhà vệ sinh; tận dụng ánh sáng tự nhiên; phân loại rác tại nguồn và hạn chế sử dụng rác thải nhựa. Chất thải nguy hại: Công ty đã ký hợp đồng với các đơn vị uy tín để thu gom và xử lý theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

5. Chính sách đối với người lao động

a. Mức lương bình quân người lao động : 8.959.000đ/người/tháng

b. Chính sách nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động :

- Năm 2019, Công ty từng bước tiến hành chuẩn hóa công tác quản lý nhân sự, kiện toàn lại hệ thống thang bảng lương, các quy chế thi đua, khen thưởng. Theo đó, mọi vị trí công việc ở từng phòng ban đều phải xây dựng lại bản mô tả công việc nhằm sắp xếp lại công việc cho phù hợp, tránh sự chồng chéo và đảm bảo phát huy tốt nhất năng lực của cán bộ công nhân viên.
- Bên cạnh đó, hoạt động đào tạo tập huấn kiến thức chuyên môn, khám sức khỏe định kỳ, tập huấn phòng cháy chữa cháy, hoạt động văn hóa thể thao, công đoàn, tặng quà học sinh giỏi là con CBCNV công ty...diễn ra thường xuyên trong cả năm, tạo ra môi trường làm việc an toàn hiệu quả, sáng tạo và đoàn kết
- Các chính sách khác dành cho người lao động như bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn 24/24 và các chế độ đãi ngộ khác được thực hiện nghiêm túc theo quy định của Nhà nước và quy chế của Nadyphar như :
 - Tiền ăn giữa ca, chế độ độc hại, bồi dưỡng nặng nhọc, độc hại bằng hiện vật.
 - Tổ chức cho người lao động tham quan du lịch tại Thái Lan 05 ngày.
 - Thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, chế độ thăm hỏi khi người lao động ốm đau, hoàn cảnh gia đình có khó khăn và các chế độ khác như hiếu, hi .v.v
 - Tổ chức tổng kết và khen thưởng cán bộ công nhân viên với các hình thức: Thương sáng kiến, thưởng đột xuất, thưởng hàng năm...
 - Trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ lao động, điều kiện vệ sinh lao động, đảm bảo và tuân thủ nghiêm ngặt các nguyên tắc về an toàn lao động.

c. Hoạt động đào tạo nguồn nhân lực

- Nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng, được coi là tài sản quý giá của doanh nghiệp. Do đó, chính sách nhân sự của Nadyphar được xây dựng nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa nguồn nhân lực trở thành yếu tố đặc biệt, có vai trò quyết định trong sản xuất kinh doanh, thực hiện thành công những kế hoạch đề ra.
- Đào tạo hàng năm: Căn cứ nhu cầu hoạt động của Công ty về năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, hàng năm Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức : cử đi đào tạo, tham gia các khóa học bồi dưỡng, đào tạo tại chỗ bằng các khóa chuyên đề, huấn luyện nội bộ hoặc kết hợp với các tổ chức chuyên nghiệp bên ngoài.

d. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương :

Năm 2019 Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 đã phối hợp/ tổ chức các chương trình sau:

- Phối hợp với các đơn vị trên địa bàn thành phố tổ chức chương trình “ Trung Thu Yêu Thương” tại xã Tà Nung – Đà Lạt – Lâm Đồng; Tổ chức khám bệnh, phát thuốc, tặng quà làm sân chơi thiếu nhi cho 600 em người dân tộc thiểu số.
- Phối hợp với Câu lạc bộ Bác Sỹ Tình Nguyện Sài Gòn, Câu lạc bộ Bác sỹ Trái Tim Nhân Ái tổ chức khám bệnh, phát thuốc, tặng quà cho 1.200 hộ dân tại huyện Côn Đảo – Bà Rịa Vũng Tàu và huyện Tân Châu tỉnh Tây Ninh.
- Giúp đỡ bé Anh Thư tại huyện Nhơn Trạch – Đồng Nai số tiền 12.000.000đ làm chi phí chữa bệnh.
- Thực hiện 03 chương trình Tình nguyện “Xây dựng nông thôn mới” tại huyện Tiểu Cần, Càng Long – Trà Vinh và xã Phước Kiển – Nhà Bè – TPHCM.
- Phối hợp cùng Sở Du Lịch Thành phố Hồ Chí Minh tặng 60 phần quà cho hộ dân có hoàn cảnh khó khăn tại xã Phạm Văn Hai – Bình Chánh – TP HCM.
- Tiếp tục làm tốt công tác Đền ơn đáp nghĩa; Công ty nhận phụng dưỡng suốt đời mẹ Việt Nam anh hùng Phạm Thị Thanh tại Củ Chi (được 26 năm).
- Ngoài ra, CBCNV của Nadyphar đã nhiệt tình tham gia phong trào hiến máu nhân đạo do Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn và Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh phát động.

PHẦN 3 : ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ **VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Trong năm qua công ty đối diện với nhiều khó khăn từ bên ngoài cũng như từ trong nội bộ, việc cạnh tranh ngày càng gay gắt của thị trường, nhiều công ty sản xuất các mặt hàng trùng nhau, sản phẩm gia hạn số visa bị chậm, các sản phẩm đã kinh doanh lâu năm của công ty không được cấp số mới do không có hồ sơ gốc....bên cạnh đó công ty cũng đang nâng cấp, cải tạo nhà máy để chuẩn bị tái xét duyệt GMP, nhân sự chưa đáp ứng được các đòi hỏi ngày cao của công ty. Năm 2019 mặc dù đối diện rất nhiều khó khăn, doanh thu chưa đạt được như kế hoạch đã đề ra nhưng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên công ty đã cố gắng đảm bảo đạt mức lợi nhuận nhất định trên 80% kế hoạch và đảm bảo tỷ lệ chia cổ tức như cam kết.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Trong năm 2019, Hội Đồng quản trị đã đề ra các nghị quyết, định hướng cho Ban Tổng Giám Đốc thực hiện, với sự giám sát chặt chẽ và có định hướng, Ban TGD đã điều hành hoạt động của công ty theo đúng chỉ đạo và tuân thủ các qui định của pháp luật, tuy kết quả hoạt động kinh doanh không đạt như kế hoạch đặt ra nhưng Ban Tổng Giám Đốc đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, khả năng quản trị để giúp công ty trụ vững trước các nguy cơ và khó khăn, chủ động đề xuất các phương án sản xuất kinh doanh kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường, đồng thời Ban lãnh đạo cũng chấp hành đúng các tinh thần của Nghị quyết, bám sát thực hiện và có báo cáo đầy đủ.

III. CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Để phát triển bền vững và gia tăng giá trị công ty, Hội đồng quản trị đã định hướng hoạt động của công ty trong thời gian sắp tới về các lĩnh vực kinh doanh, sản xuất, nghiên cứu phát triển,

nhân sự và nguồn tài chính của công ty như sau:

1. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2020:

- Doanh thu : 135 tỷ
- Lợi nhuận : 26 tỷ
- Cổ tức dự kiến : >10%

2. Định hướng phát triển :

❖ Về kinh doanh

- Tăng cường tạo dựng hình ảnh của công ty đối với khách hàng, đối tác và người tiêu dùng. Lấy khách hàng làm trọng tâm cho sự phát triển kinh doanh và dịch vụ. Tích cực ứng dụng các công nghệ vào hoạt động kinh doanh nhằm tăng cường hiệu quả.
- Kiện toàn hệ thống phân phối. Phân loại khách hàng theo kênh bán hàng để có các chính sách chăm sóc và bán hàng tập trung hiệu quả.
- Cơ cấu danh mục các sản phẩm chủ lực của công. Mở rộng danh mục đầu thầu cung ứng cho khối điều trị. Tăng cường tìm kiếm đối tác sản xuất gia công, xây dựng đơn giá hợp lý cạnh tranh nhằm tăng năng suất nhà máy.
- Triển khai áp dụng hóa đơn điện tử cho khách hàng.

❖ Về sản xuất

- Đầu tư trang thiết bị máy móc, hợp lý hóa các quy trình sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm tiêu hao nguyên vật liệu, chi phí sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm.
- Hoàn thành việc tái xét duyệt GMP cho nhà máy trong quý I/2020 và thẩm định dây chuyền GMP cho thực phẩm bảo vệ sức khỏe.
- Tăng cường công tác R&D nhằm tăng số lượng sản phẩm mới đưa vào sản xuất trong năm 2020. Hoàn thiện hồ sơ xin số đăng ký mới để phát triển những sản phẩm có chất lượng mang tính cạnh tranh cao và có giá trị lớn.
- Đưa vào sử dụng, nghiệm thu các máy móc thiết bị đã được trang bị đầu tư và chạy thử. Có kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng, thẩm định, hiệu chuẩn định kỳ các máy móc, thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất

❖ Về nguồn nhân lực

- Có kế hoạch đào tạo, tuyển dụng nguồn nhân lực phù hợp, đáp ứng các mục tiêu phát triển của công ty.
- Xây dựng chính sách tiền lương phù hợp, chính sách và hình thức tuyển dụng linh hoạt nhằm đảm bảo tuyển dụng và giữ chân được người lao động có năng lực cho công ty.

❖ Về tài chính:

- Cơ cấu nguồn vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trang thiết bị máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất. Cân đối sử dụng thêm các nguồn lực tài chính bên ngoài để tài trợ cho các hoạt động của công ty và đầu tư cho công nghệ.
- Giám sát việc thực hành chính sách tiết kiệm, hạn chế các khoản chi phí không phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Rà soát, cơ cấu lại chi phí để giá bán sản phẩm ở mức cạnh tranh và hợp lý nhất.

PHẦN 4: QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị tại thời điểm 31/12/2019.

TT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Ông Ngô Nam Thắng	Chủ tịch HĐQT	2.320.088	20,90%	CT HĐQT Cty CP XD TM DV GB Sài Gòn
2	Ông Phạm Ngọc Tú	Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	777.000	7%	Đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn
3	Ông Hoàng Xuân Minh Trí	Thành viên HĐQT	832.500	7,5%	
4	Bà Trịnh Bích Dung	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD.	266.082	2,40%	Thành viên điều hành
5	Ông Nguyễn An Giang	Thành viên Hội đồng quản trị	2.484.393	22,38%	Đại diện phần vốn góp của Cty CP XD TM DV GB Sài Gòn

2. Thay đổi nhân sự trong Hội đồng quản trị trong năm : Không có.

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Các cuộc họp hội đồng quản trị :

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Ngô Nam Thắng	Chủ Tịch	6/6	100%	
2	Ông Phạm Ngọc Tú	Phó Chủ tịch	6/6	100%	
3	Ông Hoàng Xuân Minh Trí	Thành viên	6/6	100%	
4	Bà Trịnh Bích Dung	Thành viên	6/6	100%	
5	Ông Nguyễn An Giang	Thành viên	6/6	100%	

Các Nghị quyết của Hội Đồng Quản trị :

STT	Số nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	47/NQHĐQT-NDP	14/02/2019	Thông nhất mức trích các quỹ và trả cổ tức năm 2018
2	68/NQHĐQT-NDP	18/03/2019	Thông nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019
3	79/NQHĐQT-NDP	30/03/2019	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019
4	101/NQHĐQT-NDP	02/05/2019	Thông qua việc trả cổ tức đợt cuối năm 2018 và trả lãi trái phiếu bằng tiền mặt
5	106/NQHĐQT-NDP	14/05/2019	Thông qua việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu
6	144/NQHĐQT-NDP	19/06/2019	Thông qua việc đăng ký tăng vốn điều lệ và sửa đổi điều lệ công ty.

II. BAN KIỂM SOÁT

1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh	Số CP sở hữu/đại diện	Tỷ lệ
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng ban BKS	0	0%
2	Trần Quang Huy	Thành viên BKS	0	0%
3	Nguyễn Trần Xuân Mai	Thành viên BKS	0	0%

2. Hoạt động của Ban kiểm soát :

- BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự các phiên họp thường kỳ của HĐQT;
- Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2019 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;
- Trong năm Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp cùng một số phòng ban liên quan tham gia đóng góp ý kiến để hoàn thiện dự thảo điều chỉnh Điều lệ Công ty và một số quy chế, quy định.

3. Thay đổi trong Ban kiểm soát trong năm : Không có

III. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích (chưa trừ thuế thu nhập cá nhân):

Đơn vị tính: đồng

STT	Họ và tên	Thù lao, Lương & các khoản lợi ích	Thưởng
I	Hội đồng quản trị		
1	Ngô Nam Thắng	331.560.000	60.000.000
2	Phạm Ngọc Tú	120.000.000	25.000.000
3	Hoàng Xuân Minh Trí	96.000.000	20.000.000
4	Trịnh Bích Dung	96.000.000	32.000.000
5	Nguyễn An Giang	96.000.000	20.000.000
II	Ban kiểm soát		
1	Nguyễn Minh Đức	96.000.000	8.000.000
2	Nguyễn Trần Xuân Mai	60.000.000	4.000.000
3	Trần Quang Huy	60.000.000	4.000.000
III	Ban Tổng Giám đốc (*)		
1	Trịnh Bích Dung	682.240.000	80.700.000
2	Phạm Thiện Thuận	547.778.239	2.708.000
3	Võ Ngọc Dương	769.716.000	64.500.000

2. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : Không có.

3. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty :

Hội đồng Quản trị tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân công và tuân thủ theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty về quản trị công ty. Đặc biệt là những thành viên trực tiếp điều hành công việc đã nỗ lực không ngừng trong điều kiện hết sức khó khăn trong giai đoạn hiện nay.

Ban kiểm soát hoàn thành trách nhiệm kiểm tra, giám sát, đảm bảo tính minh bạch, khách quan của số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm qua.

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị sẽ tiếp tục chỉ đạo rà soát để chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các nội quy, quy định về quản trị công ty nhằm hỗ trợ tốt nhất cho công tác sản xuất, kinh doanh.

PHẦN 5: BÁO CÁO KIỂM TOÁN



RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +848 3827 5029
F +848 3827 5027

www.rsmglobal/vietnam

Số: 20.166/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 2/9

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 20 tháng 03 năm 2020 từ trang 5 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM HCM. The trading is controlled by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm with its own license. The RSM network is not a self-regulating organization in any jurisdiction.

3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược phẩm 2/9 tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Lý Trung Thành
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2822-2020-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

NỘI DUNG BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019 :

Toàn văn Báo cáo Tài chính năm 2019 đã kiểm toán được đăng tải trên website của công ty tại địa chỉ : nadyphar.com.vn/congbothongtin.



Chủ tịch

Ngô Nam Cường